VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 29.08.2025 16:07:09 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;[1]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

---

[1] Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Quốc hội ban hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.".

Chương II
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 3.[2] ***(được bãi bỏ)***

Điều 4.[3] ***(được bãi bỏ)***

Điều 5.[4] ***(được bãi bỏ)***

Điều 6.[5] ***(được bãi bỏ)***

Điều 7.[6] ***(được bãi bỏ)***

Điều 8.[7] ***(được bãi bỏ)***

Điều 9.[8] ***(được bãi bỏ)***

Chương III
HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Điều 10. Sử dụng ngân sách trung ương triển khai các nền tảng số dùng chung và chỉ định thầu các dự án chuyển đổi số

1. Ngân sách trung ương được sử dụng để đầu tư, mua sắm, thuê, duy trì, vận hành, bảo trì các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng để các cơ quan, tổ chức của trung ương, địa phương sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

Quy trình, thủ tục bố trí kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê, duy trì, vận hành, bảo trì các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng để sử dụng chung cho các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

---

[2] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[6] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[7] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

[8] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các gói thầu có thời gian lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn 2025 - 2026 thuộc các nhiệm vụ, dự án, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số để triển khai, xây dựng các nội dung sau đây:

a) Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành, địa phương;

b) Các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

d) Trung tâm giám sát, điều hành thông minh;

đ) Cổng dịch vụ công quốc gia;

e) Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

g) Dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số khác theo yêu cầu tại nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ quan chức năng về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật có liên quan đối với các nhiệm vụ, dự án, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số áp dụng chính sách quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh 5G

Ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G toàn quốc được quy định như sau:

1. Doanh nghiệp viễn thông triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G phải đạt tối thiểu 20.000 trạm phát sóng 5G được nghiệm thu đưa vào sử dụng từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Tổng số tiền hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này không vượt quá tổng số tiền trúng đấu giá của các cuộc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thực hiện trong năm 2024.

3. Mức hỗ trợ một trạm phát sóng 5G là 15% chi phí thiết bị bình quân cho một trạm phát sóng 5G được mua trong năm 2025 của các doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ.

Điều 12. Chính sách phát triển các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển do doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tham gia góp vốn hoặc là chủ đầu tư

1. Các dự án đầu tư các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển có trạm cập bờ tại Việt Nam được áp dụng trình tự, thủ tục quy định cho dự án đầu tư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư và phải đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Cho phép cấp phê duyệt chủ trương đầu tư quyết định việc sử dụng hình thức chỉ định thầu để thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này triển khai trong giai đoạn 2025 - 2030 để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp.

Trong trường hợp không sử dụng hình thức chỉ định thầu, việc lựa chọn nhà thầu để triển khai dự án đầu tư được thực hiện theo thông lệ quốc tế được các bên thống nhất hoặc ký kết giữa doanh nghiệp viễn thông Việt Nam và tổ chức nước ngoài là thành viên góp vốn đầu tư xây dựng tuyến cáp quang biển quốc tế.

Điều 13. Thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp

1. Thí điểm có kiểm soát triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được quy định như sau:

a) Thí điểm có kiểm soát đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp tại Việt Nam trên nguyên tắc bảo đảm quốc phòng, an ninh, trong đó không giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc tỷ lệ đóng góp của nhà đầu tư nước ngoài;

b) Thí điểm cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp thay thế cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho người sử dụng thiết bị đầu cuối;

c) Việc thí điểm quy định tại điểm a và điểm b khoản này do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng không quá 05 năm. Việc thí điểm phải kết thúc trước ngày 01 tháng 01 năm 2031.

2. Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thí điểm theo từng đề án, bao gồm: loại hình dịch vụ viễn thông, giới hạn phạm vi triển khai, giới hạn số lượng thuê bao tối đa,

tần số sử dụng, điều kiện chấm dứt thí điểm, các yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yêu cầu, điều kiện cần thiết khác nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và pháp luật về viễn thông; hướng dẫn, thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

Mức thu lệ phí, phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được cấp phép thí điểm áp dụng theo quy định hiện hành về mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện và mức thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện. Phí sử dụng tần số vô tuyến điện tính theo thời gian sử dụng tần số vô tuyến điện và theo thực tế số lượng thiết bị đầu cuối sử dụng dịch vụ do doanh nghiệp báo cáo.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát hoạt động triển khai thí điểm bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Điều 14. Hỗ trợ tài chính xây dựng nhà máy đầu tiên để phục vụ nghiên cứu, đào tạo và sản xuất chip bán dẫn

1. Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng dự án nhà máy đầu tiên được lựa chọn để chế tạo chip quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nghiên cứu, đào tạo, thiết kế, chế tạo thử, kiểm chứng công nghệ và sản xuất chip bán dẫn chuyên dụng của Việt Nam theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư dự án trực tiếp từ ngân sách trung ương trong trường hợp nhà máy nghiệm thu đưa vào sản xuất trước ngày 31 tháng 12 năm 2030. Tổng mức hỗ trợ không vượt quá 10.000 tỷ đồng;

b) Trong thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án, hằng năm được trích lập cao hơn 10% nhưng tối đa không quá 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để bổ sung cho dự án. Tổng số tiền trích lập không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án.

2. Được giao đất bằng hình thức giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định lựa chọn doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp đó. Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[9]

[9] Điều 72 và Điều 73 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 72. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các điều 15, 61, 62, 63, 64, 65 và 66 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 07/2022/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13) hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 6, 8 và 9 Điều 73 của Luật này.

Điều 73. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì trình tự, thủ tục xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13.

2. Đối với hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được gửi tới Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì quy trình, thủ tục đánh giá để tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 mà chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì việc xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Luật này.

5. Chính phủ quy định chuyển tiếp về hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

6. Đối với hồ sơ đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 và văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ chịu trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này; hằng năm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương và địa phương đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và khả thi; không để trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu

---

7. Quy định về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định tại Điều 28 của Luật này được áp dụng đối với lợi nhuận chưa được phân chia từ việc thương mại hóa sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các nhiệm vụ được giao từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì vẫn còn hiệu lực. Trường hợp đề nghị thay đổi, bổ sung thông tin hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ thì thực hiện theo quy định của Luật này.

9. Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam thì tiếp tục được hoạt động đến khi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh hết hiệu lực.".

đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì đối tượng được ưu đãi được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

1. Việc quản lý, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện như sau:

a) Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết này đã có quyết định phê duyệt nhiệm vụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành quyết định xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì thực hiện xử lý tài sản theo quy định tại Nghị quyết này;

b) Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này có quyết định phê duyệt nhiệm vụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành quyết định xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì tiếp tục thực hiện xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Gói thầu thuộc nhiệm vụ, dự án, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị quyết này đã có kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực vẫn chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị quyết này./.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 76/VBHN-VPQH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

CHỦ NHIỆM

Lê Quang Tùng